

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ BẾN CÁT
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 19-7-2021

V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BẾN CÁT, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Ngọc Hoàng An.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Thắm.

Bà Nguyễn Kim Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Nga – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Ông Bùi Long Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 207/2021/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 5 năm 2021 về việc: “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 14/6/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 25/2021/QĐST-HNGĐ ngày 30/6/2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lê Thị Bích L, sinh năm 1993 – có yêu cầu xét xử vắng mặt.

Bị đơn: Ông Bùi Hoàng A, sinh năm 1994 – vắng mặt.

Cùng hộ khẩu thường trú: Khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong Đơn khởi kiện đề ngày 29/4/2021 và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn bà Lê Thị Bích L trình bày:*

Qua thời gian tìm hiểu, bà Lê Thị Bích L và ông Bùi Hoàng A tổ chức đám cưới và đăng ký kết hôn vào ngày 05/3/2018 tại Ủy ban nhân dân phường 8, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu

thuần do ông A chỉ ăn chơi, không lo làm ăn, không quan tâm, không có trách nhiệm với gia đình, vợ con. Một mình bà L phải nuôi con mà ông A phụ giúp về mặt kinh tế. Vì vậy, vợ chồng nhiều lần cãi nhau. Bà L nhiều lần chịu đựng và khuyên ông A nhưng ông vẫn không thay đổi. Vì không thể chịu đựng được nữa, bà L đã dọn ra ngoài ở riêng. Vợ chồng sống ly thân nhau đã 03 năm nay.

Nay bà L không còn tình cảm với ông A. Hạnh phúc hôn nhân không đạt được nên bà L yêu cầu được ly hôn với ông A.

Về con chung: Quá trình chung sống, bà L và ông A có một con chung tên Bùi Hoàng P, sinh ngày 12/5/2016. Từ trước đến nay, bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Quá trình vợ chồng sống ly thân, con chung sống cùng bà L, do bà L trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Cuộc sống của cháu P đã ổn định. Bà L hiện đang bán tạp hóa tại nhà, thu nhập khoảng 7.000.000 đồng/tháng. Cháu Phúc đang còn nhỏ nên sau khi ly hôn, bà L yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung. Với mức thu nhập như vậy, bà L không yêu cầu ông A phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

* *Bị đơn ông Bùi Hoàng A*: Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng: Thông báo về việc thụ lý vụ án; thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa và giấy triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên hòa giải đoàn tụ, tham gia phiên tòa. Tuy nhiên, bị đơn không chấp hành theo giấy triệu tập, vắng mặt không có lý do. Bị đơn không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu khởi kiện của bà L và không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào cho Tòa án.

* *Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Bến Cát tham gia phiên tòa*:

- Về tố tụng: Việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ là đúng theo quy định, những người tham gia tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung vụ án: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và nuôi con với bị đơn nên quan hệ pháp luật trong vụ án này được

xác định là “Tranh chấp ly hôn, nuôi con” theo khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn đăng ký thường trú và hiện đang sinh sống tại địa chỉ: Khu phố 3, phường M, thị xã B, tỉnh Bình Dương nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết vụ án thuộc về Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

[3] Về việc xét xử vắng mặt:

Bị đơn đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên hòa giải đoàn tụ, tham gia phiên tòa nhưng bị đơn đều vắng mặt. Việc vắng mặt của bị đơn không vì lý do bất khả kháng. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Nguyên đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên tòa và có đơn yêu cầu giải quyết, xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn.

[4] Về nội dung:

Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Lê Thị Bích L và bị đơn ông Bùi Hoàng A trên cơ sở tự nguyện đã đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 8, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu vào ngày 05/3/2018 theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 16 ngày 05/3/2018. Như vậy, hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình tố tụng, nguyên đơn xác định giữa nguyên đơn và bị đơn phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, không thể hàn gắn được. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Hai vợ chồng không ai quan tâm chăm sóc cho ai, mỗi người có cuộc sống riêng. Hiện tại, nguyên đơn xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với bị đơn.

Quá trình tham gia tố tụng, bị đơn ông A vắng mặt và cũng không có văn bản trình bày ý kiến. Do đó, xem như bị đơn từ bỏ quyền chứng minh, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình tại phiên tòa.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn không còn hạnh phúc. Nguyên đơn xác định vợ chồng không còn quan tâm chăm sóc nhau, nguyên đơn không còn tình cảm với bị đơn. Bị đơn không tham gia tố tụng và không có văn bản trình bày ý kiến. Cho thấy bị đơn không có thiện chí hoà giải, hàn gắn tình cảm vợ chồng, không còn quan tâm đến hạnh phúc gia đình. Do đó, Hội đồng xét xử thấy có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân giữa nguyên đơn và bị đơn đã trầm trọng, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình nên thấy có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Về con chung: Trong quá trình chung sống giữa nguyên đơn và bị đơn có 01 con chung tên: Bùi Hoàng P, sinh ngày 12/5/2016. Nguyên đơn yêu cầu được nuôi con chung. Xét cháu P đang sống cùng nguyên đơn, cuộc sống đã ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử quyết định giao con chung tên: Bùi Hoàng P, sinh ngày 12/5/2016 cho nguyên đơn được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Nguyên đơn có ý kiến không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung. Do đó, bị đơn không phải cấp dưỡng nuôi con. Bị đơn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở bị đơn thực hiện các quyền, nghĩa vụ này. Khi cần thiết, vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: Nguyên đơn bà Lê Thị Bích L không có tranh chấp, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở và phù hợp với quy định của pháp luật nên có căn cứ chấp nhận.

[6] Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lê Thị Bích L về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con với bị đơn ông Bùi Hoàng A.

- Về hôn nhân: Bà Lê Thị Bích L được ly hôn với ông Bùi Hoàng A.

- Về con chung: Giao con chung là cháu Bùi Hoàng P, sinh ngày 12/5/2016 cho bà Lê Thị Bích L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Ông Bùi Hoàng A không phải cấp dưỡng nuôi con.

Ông Bùi Hoàng A có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, không ai được cản trở ông A thực hiện các quyền, nghĩa vụ

này.

Khi cần thiết, vì lợi ích của con, một hoặc cả hai bên đều có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung, nợ chung: Không tranh chấp nên không yêu cầu Tòa xem xét giải quyết.

2. Về án phí: Bà Lê Thị Bích L phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2016/0054517 ngày 04/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bến Cát.

3. Về quyền kháng cáo:

Nguyên đơn có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Bến Cát;
- Chi cục THADS thị xã Bến Cát;
- UBND phường 8, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu: HSVA, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Ngọc Hoàng An

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thắm

Nguyễn Kim Lý

Phạm Ngọc Hoàng An